

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu

Thực hiện Công văn số 6803/BTCT-TCDN ngày 20/5/2025 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước và báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo như sau:

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Có 03 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*.

2. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Có 02 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CĐ đổi mới doanh nghiệp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (công khai thông tin doanh nghiệp);
- Sở Tài chính, Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng A Tính

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3				CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUÂN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)	XẾP LOẠI
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/NN H (Lần)					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	83.000	84.320,0	A	2.600	1.131			9,5%	4,11%	C	29.616	10.361	2,86	-	A	A	C	
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.936	11.938	A								9.468	7.797	1,21	-	A	A	A	
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.900	1.978,5	A		(3.306)					C	2.332	724	3,2	-	A	A	C	

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = (95.748,8/105.000)*100%=91,2%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao
- Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 11.938/11.936*100%=100,02%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao
- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 1.978,5/1.900*100%=100,4%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao

2. Chỉ tiêu 2:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; lý do Tỷ suất LN sau thuế/VCSH thực hiện/Tỷ suất LN sau thuế/VCSH kế hoạch = (4,11/9,5)*100%=43,3%; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp xếp loại C khi tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 90% so với kế hoạch được giao
- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; Lợi nhuận (3.306) triệu đồng (Mặc dù Lỗ thực hiện năm 2024 thấp hơn lỗ thực hiện năm 2023).
- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 3:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) =29.616 triệu đồng/10.361 triệu đồng= 2,86 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.
- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) =9.468 triệu đồng/7.797 triệu đồng= 1,21 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.332 triệu đồng/723 triệu đồng= 3.2 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

4. Chỉ tiêu 4

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

5. Chỉ tiêu 5

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: Trong năm công ty đã thực hiện cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 9.790,1ha/9.753,1ha (đạt 100,38% so với Kế hoạch) giao; quy định theo điểm đ Khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính: "Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng với chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn"

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	84.320,0	1.131	22.554,8	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.938		19,7	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.978,5	(3.306)	389		x	

Ghi chú: Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	215.865	97,85%	45.941	399,8	-	3.980,0	244,6	0,18%	1,27	8,7%	
2	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Lai Châu	12.282	29,80%	23.245	10,22	-	1.331	2,28	0,08%	8,29	8,2%	
3	Công ty CP Thương mại huyện Mường Tè											Không nộp báo cáo

Ghi chú: Chi tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị được giám sát: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu
(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

a) Vốn chủ sở hữu: 27.509 triệu đồng.

b) Tổng tài sản: 38.464 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế: 1.331 triệu đồng.

d) Hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 4,11%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 2,94%.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản; việc mua sắm và trích khấu hao TSCĐ cơ bản đảm bảo quy định.

- Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp: Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ tại Quyết định số 93/QĐ-XSKT ngày 26/4/2021 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến 31/12/2024 là 714 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 227 triệu đồng; các khoản phải thu khác là 487 triệu đồng (không có nợ phải thu khó đòi).

+ Nợ phải trả đến 31/12/2024 là 10.956 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 10.361 triệu đồng (*người mua trả tiền trước 1.867 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp ngân sách 2.454 triệu đồng, phải trả người lao động 2.527 triệu đồng, các khoản phải trả phải nộp khác 34 triệu đồng, dự phòng rủi ro trả thưởng 2.922 triệu đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi 557 triệu đồng*); nợ dài hạn 595 triệu đồng; không có nợ quá hạn.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 29.616 triệu đồng/10.361 triệu đồng = 2,86 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 10.956 triệu đồng/27.509 triệu đồng = 0,4 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu: 84.319,3 triệu đồng (doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xỏ số 83.259,8 triệu đồng; doanh thu hoạt động tài chính 1.035 triệu đồng, thu nhập khác 24,5 triệu đồng); doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xỏ số 83.259,8 triệu đồng tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng chi phí: 69.754,2 triệu đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Chi phí kinh doanh xỏ số 56.295,5 triệu đồng, tăng 12% so với năm 2023; chi phí quản lý 13.458,7 triệu đồng, tăng 4,4% so với năm 2023.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu: 4,91%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 4,11%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 2,94%.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Không.

d) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

- Luồng tiền vào 97.243,4 triệu đồng, bao gồm: Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 75.937,4 triệu đồng; thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 1.562 triệu đồng; thu từ thanh lý tài sản, nhượng bán tài sản 23 triệu đồng; rút tiền gửi ngân hàng có thời hạn 19.500 triệu đồng; lãi tiền gửi ngân hàng 221 triệu đồng.

- Luồng tiền ra 99.158 triệu đồng, bao gồm: Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 2.945 triệu đồng, chi trả cho người lao động 6.714,6 triệu đồng, nộp thuế TNDN 162,2 triệu đồng, chi khác cho hoạt động kinh doanh 69.336,1 triệu đồng, tiền gửi có kỳ hạn 20.000 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: - 1.914 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 10.110 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 8.196 triệu đồng.

4. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

- Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số năm trước chuyển sang 2.070,1 triệu đồng; số phát sinh năm 2024 là 22.936,8 triệu đồng; số đã nộp trong năm là 22.554,8 triệu đồng; số còn lại chuyển năm 2025 là 2.452,1 triệu đồng.

- Trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024:

+ Trích 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp, số tiền 339.000.000 đồng.

+ Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi số tiền 474.970.000 đồng.

+ Trích Quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp số tiền: 0 đồng.

- Còn lại nộp ngân sách tỉnh số tiền 140.160.000 đồng.

- Công ty đã trích lập Quỹ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Trong năm không phát sinh đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thuế, thu nộp ngân sách: Trong năm đã nộp nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định; cơ bản thực hiện các quy định của nhà nước về hoạt động kinh doanh xổ số.

- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Công ty đã thực hiện việc gửi các báo cáo theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

- Xử phạt hành chính: Không.

6. Thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm toán

Đã thực hiện kết luận thanh tra số 135/KL-TTr ngày 10/9/2024 của Thanh tra Sở Tài chính về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty đã cơ bản thực hiện tốt: Quy chế tài chính, chiến lược kinh doanh dài hạn, ngắn hạn, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu; công khai hoạt động tài chính của doanh nghiệp trên hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

- Yêu cầu Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nguồn vốn và tài sản hiện có để đạt lợi nhuận cao nhất.

- Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.